

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 30/2019/ HNGĐ-ST

Ngày: 27/6/2019

V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trọng Quân
2. Bà Nguyễn Thị Phương Nga.

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 166/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M - Sinh năm 1990

HKTT: Thôn Y, xã Đ, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Lê Văn Đ - Sinh năm 1985.

HKTT: Thôn T, xã Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị M và anh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/02/2017 tại UBND xã Đ, huyện S, tỉnh Thanh Hóa và có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc chỉ một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do khi chị M có thai, anh Đ không đồng ý mà bắt phá bỏ cái thai. Chị M không đồng ý và vẫn đẻ sinh con. Sau khi sinh con, kinh tế gặp khó khăn, anh Đ đã bỏ mặc, không quan tâm đến vợ con. Anh Đ còn nhiều lần chửi bới, đánh đập chị. Anh, chị đã sống ly thân, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị M xác định tình cảm giữa chị và anh Đ không còn, nên đề nghị Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn Đ.

- Về con chung: Chị và anh Lê Văn Đ có 01 con chung là cháu Lê Anh D, sinh ngày 13/11/2017. Nguyên vọng của chị M khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, chị yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

- Về tài sản: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24/5/2019 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Văn Đ trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Lê Văn Đ thống nhất như ý kiến trình bày của chị M về thời gian và điều kiện kết hôn. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn anh Đ trình bày: Sau khi sinh con, chị M đi làm giúp việc cho nhà chủ hàng tuần mới về, có khi cả tháng mới về nhà một lần, anh đã khuyên vợ chuyển đổi công việc khác để có thời gian chăm lo cho gia đình nhưng chị M không đồng ý do đó vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Nay chị M có đơn xin ly hôn, anh cũng đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn.

- Về con chung: Anh thống nhất với chị M về con chung, tên và ngày tháng năm sinh. Nguyên vọng của anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Anh D và không yêu cầu chị M phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và công nợ: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về phần nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Lê Văn Đ hiện đang cư trú tại thành phố H, tỉnh Thanh Hóa, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Lê Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chỉ hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Hiện nay anh, chị đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau.

Tại Biên bản hòa giải ngày 04/6/2019 và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị M và anh Lê Văn Đ đã thống nhất thuận tình ly hôn.

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Lê Văn Đ.

[3] Về con chung: Chị M và anh Đ đều công nhận có 01 con chung là cháu Lê Anh D, sinh ngày 13/11/2017. Xét nguyên vọng được trực tiếp nuôi con của các bên đương sự thấy: Cha, mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con cái. Song việc giao con cho ai nuôi cần

xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con để không ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của trẻ nhỏ. Cháu D đang còn nhỏ, lại là con gái, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con...*”. Chị Mai có khả năng lao động, có việc làm và thu nhập; có điều kiện để chăm sóc con, do đó việc giao cháu Lê Anh D cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Căn cứ mức sống bình quân trên địa bàn thành phố Thanh Hóa hiện nay, anh Đ có khả năng lao động và có thu nhập nên yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/ 1 tháng của chị M là phù hợp. Do đó chấp nhận yêu cầu của chị M, anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ từ khi xét xử sơ thẩm cho đến lúc cháu D đủ 18 tuổi.

Anh Đ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi cháu D đủ 36 tháng tuổi và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con nếu có yêu cầu.

[5] Về tài sản: Chị M và anh Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, anh Đ phải chịu án phí cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 57, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Lê Văn Đ.

- Về con chung: Công nhận chị M và anh Đ có 01 con chung là cháu Lê Anh D, sinh ngày 13/11/2017. Giao cháu Anh D cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ từ kể từ tháng 7/2019 đến khi cháu Anh D đủ 18 tuổi.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản: Chị M và anh Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2017/0006379 ngày 24/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Anh Đ phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

Về quyền kháng cáo: Chị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đ không có mặt khi tuyên án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP H;
- Chi cục THA TP H;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ .

Đã ký

Trương Thị Anh